

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2020/HSST  
Ngày 01-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bắc và ông Trần Duy Lộc.

**- Thư ký phiên tòa:**

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:**

Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

**Lê Thị Thùy Tr** (tên gọi khác: Tr Trọc), sinh năm 1986 tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 01, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được cha; con bà: Nguyễn Thị Bích H (đã chết); có chồng những đã ly hôn năm 2018 là: Nguyễn Mạnh C; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm năm 2017; tiền án: 01 tiền án về tội “*Môi giới mại dâm*”, tại Bản án số: 174/2014/HSST ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã xử phạt 24 tháng tù, chưa chấp hành án (được hoãn thi hành án, vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/6/2020, sau đó bị tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

*Người làm chứng:*

-Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 78, đường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-Chị Lê Thị Bích Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 315, đường Nguyễn Văn C, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-Bà Puih H'M, sinh năm 1952; địa chỉ: Làng P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông Rcom P, sinh năm 1958; địa chỉ: Làng P, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thị Thùy Tr là người có sử dụng chất ma túy. Qua các mối quan hệ xã hội, Tr biết được đối tượng tên thường gọi là Minh H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy tại thành phố K, tỉnh K. Khoảng 22 giờ ngày 08/6/2020, Tr thuê xe thồ đi từ thành phố P đến thành phố K gặp Minh H để mua ma túy. Trước khi đi, Tr mượn điện thoại của người lái xe thồ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi cho Minh H hỏi mua ma túy đá; Minh H đồng ý và hẹn Tr đến cuối đường Urê thuộc tổ 5, phường Tr, thành phố K để giao ma túy. Tại đây, Tr mua của Minh H 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, Minh H cho Tr 02 bộ dụng cụ (nỏ) để sử dụng ma túy. Sau đó, Tr đi xe thồ và đem gói ma túy cùng dụng cụ này về phòng trọ của Lê Thị Bích Đ thuê tại hẻm Lê Thị H, làng P, phường Y, thành phố P (lúc này, Đ đi làm nên không có ở phòng). Khoảng 13 giờ ngày 09/6/2020, Tr rủ bạn là Huỳnh Ngọc H và Lê Thị Thu H đến phòng trọ của Đ thuê để ăn cơm cùng với Tr. Sau khi ăn cơm xong, Tr tự ý lấy gói ma túy đã mua ra rồi lấy một ít cho vào dụng cụ và sử dụng; số ma túy còn lại, Tr cất vào túi quần. Thấy Tr sử dụng ma túy thì Huỳnh Ngọc H và Lê Thị Thu H đến và tự ý sử dụng cùng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, khi Tr, Huỳnh Ngọc H và Lê Thị Thu H đã sử dụng ma túy xong thì Đ đi làm về nhìn thấy còn ma túy trong dụng cụ sử dụng ma túy nên Đ cũng tự ý sử dụng. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường Y bắt quả tang và thu giữ trong túi quần của Tr 01 gói nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu của Tr 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh-đen kèm sim số; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 lọ thủy tinh, 02 ống thủy tinh hình móc câu và 02 ống hút nhựa; 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số: 490/KLGD ngày 17/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,1248 gam”*.

Cáo trạng số: 156/CT-VKS, ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Lê Thị Thùy Tr về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thùy Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Lê Thị Thùy Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị Thùy Tr: Từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*” tại Bản án: 174/2014/HSST ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của hai bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu và tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) bì dán kín ghi số: 490/PC09 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 lọ thủy tinh, 02 ống thủy tinh hình móc câu và 02 ống hút nhựa. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động và 500.000 đồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ khẳng định: Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 09/6/2020, tại phòng trọ số 03 khu nhà trọ hẻm Lê Thị H, làng P, phường Y, thành phố P, khi Lê Thị Thùy Tr đang tàng trữ khối lượng 1,1248 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

[4] Khi thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, Lê Thị Thùy Tr đã trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; và nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma

túy, làm gia tăng tệ nạn xã hội và tội phạm tại địa phương dẫn đến mất trật tự an toàn xã hội.

Từ những nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] như đã nêu trên đã có đủ căn cứ tuyên bố Lê Thị Thùy Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án về tội “*Môi giới mại dâm*”, tại Bản án số 174/2014/HSST ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xử phạt 24 tháng tù, chưa chấp hành án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá các tình tiết liên quan đến việc lượng hình nêu trên, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; phù hợp với nhận định, đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Do đó, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, vì số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ không lớn và chỉ nhằm mục đích sử dụng.

Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số: 174/2014/HSST ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, là 24 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung của hai bản án.

[6] Xử lý vật chứng:

Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đựng trong 01 bì công văn dán kín ghi số: 490/PC09, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo các Điểm: a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh-đen kèm sim số và 500.000 đồng, là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị Thùy Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xem xét các hành vi của người có liên quan:

Đối với Huỳnh Ngọc H, Lê Thị Thu H và Lê Thị Bích Đ là những người sử dụng ma túy với Trang. Qua điều tra đã xác định được: Huỳnh Ngọc H, Lê Thị Thu H và Tr là bạn quen biết nhau, đều là người nghiện ma túy. Lê Thị Bích Đ là người

thuê phòng trọ, Đ biết Tr là người sử dụng ma túy nên có can ngăn nhưng Tr không nghe; khi thấy Tr sử dụng ma túy, Đ bức tức nên tự sử dụng ma túy với Tr. Việc sử dụng ma túy của các đối tượng trên chỉ mang tính bộc phát, tự nguyện, không có sự bố trí, sắp xếp, chỉ huy, phân công, điều hành, không có việc rủ rê, lôi kéo. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Tr về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy hoặc hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Việc Tr mua ma túy mang về phòng trọ của Đông thuê, thì Huỳnh Ngọc H, Lê Thị Thu H và Đ đều không biết. Khi thấy Tr sử dụng ma túy thì Huỳnh Ngọc H, Lê Thị Thu H và Đ tự nguyện tham gia sử dụng nên không có căn cứ xử lý Huỳnh Ngọc H, Lê Thị Thu H và Đ về hành vi đồng phạm với Tr. Do Huỳnh Ngọc H, Lê Thị Thu H và Đ vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang nên không có đủ căn cứ xử lý đối với Huỳnh Ngọc H, Lê Thị Thu H và Đ về hành vi không tố giác tội phạm.

Tr, Huỳnh Ngọc H và Lê Thị Thu H sử dụng ma túy tại phòng trọ thì không được sự cho phép của Đ. Khi Đ phát hiện thì Tr, Huỳnh Ngọc H và Lê Thị Thu H đã sử dụng ma túy xong nên không có đủ căn cứ xử lý Đ về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố P xử phạt hành chính (phạt tiền) đối với Huỳnh Ngọc H, Lê Thị Thu H và Lê Thị Bích Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là có căn cứ đúng pháp luật.

Lê Thị Bích Đông - người quản lý trọ. Việc bị cáo Trang đem ma túy về phòng trọ cất giấu và sử dụng thì Đông chỉ biết, nên không có đủ căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối tượng tên Minh H, mà bị cáo Tr khai là người đã bán ma túy cho Tr vào ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không xác định được đối tượng Minh H là ai này nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý.

Bà Puih H'M là chủ nhà trọ đã cho Lê Thị Bích Đ thuê, nhưng bà không biết việc bị cáo Tr mua ma túy mang về phòng trọ cất giấu và sử dụng nên không có đủ căn cứ để xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người lái xe thô mà bị cáo Lê Thị Thùy Tr khai đã chở Tr đi từ thành phố P đến thành phố K và cho T mượn điện thoại liên lạc để mua ma túy, do Tr không biết họ tên và lý lịch của người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tội danh: Tuyên bố Lê Thị Thùy Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lê Thị Thùy Tr 02(hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số: 174/2014/HSST ngày 19/11/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, là 24 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”, buộc bị cáo Lê Thị Thùy Tr phải chấp hành một hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09-6-2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điểm: a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: Khối lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bì công văn ghi số: 490/PC09, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký: Lê Tiến L, Phạm Thế D, Bùi Sỹ Th); và 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 (hai) lọ thủy tinh, 02 (hai) ống thủy tinh hình móc câu và 02 (hai) ống hút nhựa.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thùy Tr: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh – đen kèm sim số, mặt sau sim có dãy số: 8984.04800.88112.80340 (điện thoại cũ đã qua sử dụng); và 500.000 (bằng chữ: Năm trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

*Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.*

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thị Thùy Tr phải chịu 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

5. Người có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Báo cho: Bị cáo Lê Thị Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án là ngày 01 tháng 12 năm 2020.

**Nơi nhận:**

-VKSND TP. P;

-Công an thành phố P;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TP.P
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Lê Thị Thùy Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

***Trần Văn Thường***